

Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 27 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Thanh T, sinh năm: 1990; Nơi thường trú: Xã TL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn*: Bà Cao Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: Chị Hồ Thị N, sinh năm: 1997; Nơi thường trú: Xã TQ, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bình Minh, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Lê Ngọc Trường, chức vụ: Phó Giám đốc (Theo giấy ủy quyền số 28/UQ-NHCS, ngày 12/9/2023); Địa chỉ Phòng giao dịch tại huyện Nam Đông: Tổ dân phố 2, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu* Lê Phúc H, sinh ngày 14/5/2015 và cháu Lê Thanh T, sinh ngày 31/12/2017 theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của anh Lê Thanh T: Bà Trương Thị Hồng N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Thanh T, sinh năm: 1990 và chị Hồ Thị N, sinh năm: 1997.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Thanh T và chị Hồ Thị N đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Lê Phúc H, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2015 và cháu Lê Thanh T, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho anh Lê Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Hồ Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi một người con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu (02 cháu x 1.000.000 đồng = 2.000.000 đồng/01 tháng) kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, chị Hồ Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh Lê Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Hồ Thị N chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng chị N còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về T sản chung: Anh Lê Thanh T và chị Hồ Thị N đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, anh Lê Thanh T và chị Hồ Thị N thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận: Tính từ ngày 12/9/2023 anh Lê Thanh T và chị Hồ Thị N có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế 01 khế ước, cụ thể: Khế ước số 6600000715082133 số tiền là 40.000.000 đồng, ngày vay là 17/7/2019, hạn trả đến 17/7/2024. Tổng số tiền còn nợ đến ngày 12/9/2023: Nợ gốc là 40.000.000 đồng, nợ lãi là 235.068 đồng. Anh Lê Thanh T có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền gốc còn lại là nợ gốc là 40.000.000 đồng, nợ lãi là 235.068 đồng; và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/9/2023 trở về sau cho đến khi thanh toán hết số nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Thanh T và chị Hồ Thị N đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là anh T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng số tiền án phí sơ thẩm anh T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002700 ngày 12/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh T đã nộp đủ.

Anh Lê Thanh T và chị Hồ Thị N không phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
  - Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
  - Chi cục THADS huyện Nam Đông;
  - UBND xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- (Đăng ký kết hôn ngày 08/01/2015)
- Đương sự;
  - Lưu án văn; Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Mạnh**